| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐỨC LINH**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 66 /2023/HN&GĐ-ST
Ngày: 13-7-2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Thuận.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Huỳnh Thị Thúy Nga;

2/ Bà Võ Thị Ngọc Mai.

*Thư ký phiên toà:* Ông Bùi Chí Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

*Đại diện Viên kiểm sát nhân dân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:* Ông Cao Quốc Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2023/TLST-HN&GĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2023/QĐXXST-HN&GĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2023/QĐST-HN&GĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị A Thị Thúy H, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Thôn Bình Đức 1, xã Dh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài Th, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Số 143, đường Nguyễn Thị Định, tổ 5, khu phố 5, thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Về hôn nhân: Vào năm 2020, chị H và anh Th đã kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 29/12/2020; chị H và anh Th sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, cải vã, bất đồng. Nay chị H xác định vợ cH không còn tình cảm, yêu thương, quý trọng nhau, mâu thuẫn thật sự trầm trọng nên chị H yêu cầu đươc ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị H khai giữa chị và anh Th có với nhau 01 con chung tên Nguyễn A Hoài Khoa, sinh ngày 21//11/2020. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về con chung.

Về tài sản chung và nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

*Đối với bị đơn:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn, tuy nhiên bị đơn không cung cấp ý kiến, tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhập yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị A Thị Thúy H ly hôn anh Nguyễn Hoài Th.

Về con chung: Giao cho chị A Thị Thúy H quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn A Hoài K, sinh ngày 21//11/2020. Buộc anh Nguyễn Hoài Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung và nợ: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn DSST, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn A Thị Thúy H khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn Nguyễn Hoài Th; bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại khu phố 5, thị trấn Vx, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ các Điều 51, 56, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và không có đơn xin xét xử vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[3.1] Về hôn nhân: Căn cứ bản sao giấy chứng nhận kết hôn số 54, đăng ký ngày 29/12/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Dh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, có căn cứ khẳng định chị H và anh Th tự nguyện kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Th được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Chị H và anh Th tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến hôn nhân; sau khi tổ chức lễ cưới thì anh chị sống chung với nhau như vợ cH được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo lời khai của chị H là do vợ cH cải vã, bất đồng; quá trình hòa giải chị H xác định tình cảm vợ cH không còn và kiên quyết yêu cầu được ly hôn anh Th.

Qua kết quả xác minh đối với bà Phạm Thị T (mẹ ruột của anh Th) vào ngày 04/5/2023 cũng xác định giữa chị H và anh Th có mâu thuẫn, hiện tại chị H và anh Th không còn chung sống như vợ cH.

Từ những phân tích trên cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Th đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh Th.

[3.2] Về con chung: Căn cứ bản sao giấy khai sinh số 05, đăng ký ngày 10/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Dh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước thì có căn cứ khẳng định cháu Nguyễn A Hoài K, sinh ngày 21/11/2020 là con chung của chị H và anh Th.

Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Khoa, Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến của anh Th về việc tranh chấp nuôi con sau khi ly hôn; tuy nhiên, tại thời điểm giải quyết vụ án, cháu K còn dưới 36 tháng tuổi và đang sinh sống cùng chị H, do đó Hội đồng xét quyết định cháp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu K cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cũng như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tại phiên tòa

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con:

Tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”.

Tại Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con như sau:

"Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con".

Quá trình giải quyết vụ án, chị H yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 2.000.000đồng/tháng, cấp dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị H yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với điều luật đã được viện dẫn; Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án chỉ ghi nhận được công việc của anh Th là thợ mộc, chưa ghi nhận mức thu nhập hàng tháng của anh Th là bao nhiêu, có đảm bảo cấp dưỡng hàng tháng cho con hay không; tuy nhiên, để đảm bảo nghĩa vụ cấp dưỡng của người không trực tiếp nuôi con đối với con chung, Hội đồng xét xử quyết định buộc anh Th cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng bằng mức lương cơ sở hiện hành, với số tiền 1.800.000 đồng/tháng, cấp dưỡng kể từ tháng 8/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3.4] Về tài sản chung và nợ: Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị H về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa phù hợp với những nhận định nêu trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 138; các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9, 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A Thị Thúy H.

**1.** Về hôn nhân: Chị A Thị Thúy H ly hôn anh Nguyễn Hoài Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 54, đăng ký ngày 29/12/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Dh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giữa chị A Thị Thúy H và anh Nguyễn Hoài Th hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

**2.** Về con chung: Giao cho chị A Thị Thúy H quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn A Hoài K, sinh ngày 21/11/2020.

**3.** Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hoài Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn A Hoài Khoa hàng tháng với số tiền 1.800.000đồng/con/tháng, cấp dưỡng kể từ tháng 8/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, chị A Thị Thúy H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**4.** Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

**5.** Ghi nhận ý kiến của chị A Thị Thúy H về việc không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung trong vụ án này.

**6.** Về án phí: Chị A Thị Thúy H phải nộp số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu số 0014900 ngày 16/03/2023. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Buộc anh Nguyễn Hoài Th phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

**7.** Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**8.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND TT. Vx;
- UBND xã Dh, huyện Bù Gia Mập;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Thuận**